

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ “TIÊN HỌC LỄ, HẬU HỌC VĂN”

PGS.TS. Vũ Trọng Dung*

*Khoa Quản lý Kinh tế và Xã hội, Trường Đại học Hòa Bình***Tác giả liên hệ: dunghvkv1@gmail.com*

Ngày nhận: 01/12/2021

Ngày nhận bản sửa: 08/12/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

Tóm tắt

Bài viết đưa ra ý kiến cho rằng khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” trong các trường học có nội dung chính xác. Thứ nhất, “Tiên học lễ, hậu học văn” chính là phương châm giáo dục “Đức phải có trước tài”, phương châm giáo dục này được Bác Hồ rất coi trọng. Thứ hai, “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục đúng đắn của Nho giáo, vì Nho giáo cho rằng lễ là quy tắc đạo đức; trái với lễ, đừng xem; trái với lễ, đừng nghe; trái với lễ, đừng nói; trái với lễ, đừng làm. Thứ ba, “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục phù hợp văn hóa truyền thống Việt Nam. Thứ tư, “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục phù hợp với phương pháp giáo dục khoa học, phương châm giáo dục đó không hề kìm hãm tư duy phản biện và sáng tạo. “Tiên học lễ, hậu học văn” là triết lý giáo dục phù hợp với mọi hoàn cảnh và thời đại. Trong hoạt động giáo dục, chúng ta cần coi trọng phương châm “Tiên học lễ, hậu học văn”.

Từ khóa: Lễ, văn, giáo dục, học tập

Some thoughts on “First etiquette, then knowledge”**Abstract**

The article affirms the accuracy of the slogan “First etiquette, then knowledge” used in schools. Firstly, “First etiquette, then knowledge” is the educational motto highly respected by Uncle Ho. Secondly, the slogan “First etiquette, then knowledge” is Confucianism’s appropriate educational motto, as it argues that etiquette is the root of ethical rules; against-etiquette, don’t watch; against-etiquette, don’t listen; against-etiquette, don’t speak; against-etiquette, don’t do. Thirdly, the educational motto “First etiquette, then knowledge” matches with Vietnamese traditional culture. Fourthly, “First etiquette, then knowledge” goes with scientific educational methods without constraining neither critical thinking nor creativity. “First etiquette, then knowledge” is the all-time-fit educational philosophy in any context. In educational activities, we need appreciate the “First etiquette, then knowledge” motto.

Keywords: Etiquette, knowledge, education, learning

Gần đây, trên một số diễn đàn khoa học, GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm có kiến nghị cần chấm dứt sử dụng khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” trong các trường học. Cụ thể, GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm viết: “Trong quá khứ, từ xã hội phong kiến cho đến bây giờ, chúng ta vẫn giữ “Tiên học lễ, hậu học văn”. Từ khi đổi mới đến nay, xã hội đã phát triển nhiều về kinh tế, nhưng trong văn hóa thì nhiều giá trị lại đang đi xuống. Kinh tế phát triển không phải nhờ “Tiên học lễ”, “Tiên học lễ” không đảm bảo cho xã hội lành mạnh, phát triển. Điều đó cho thấy không nhất thiết phải khư khư giữ lấy “Tiên học lễ, hậu học văn”. Giữ “Tiên học lễ” nhưng vẫn còn bộ phận cán

bộ suy thoái; không thể có tư duy phản biện được khi còn trọng lễ nghĩa. Để có con người sáng tạo, cần đề cao dân chủ trong giáo dục, khuyến khích tư duy phản biện, khai phóng, khuyến khích sự sáng tạo trong giáo dục con người”, “Cần chấm dứt sử dụng khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn”, ở Việt Nam khẩu hiệu này đã kìm hãm “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo”. Đề nghị nói trên của GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm đang gây ra những ý kiến trái chiều. Tôi không đồng ý với ý kiến đề nghị đó. Dưới đây, tôi xin nêu đôi điều suy nghĩ giải thích vì sao không nên theo ý kiến đề nghị đó.

Thứ nhất, khẩu hiệu “Tiên học lễ,

hậu học vấn” là phương châm giáo dục được Bác Hồ rất coi trọng.

GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm đã đưa ra thống kê rằng: “Trong 15 tập của *Hồ Chí Minh toàn tập* cho thấy, Bác nhắc đến mối quan hệ này 14 lần, trong đó, có tới 12 lần Bác viết tài trước, đức sau. Người có đức chưa chắc có tài, mà đức thì có thể suy thoái, biến chất. Do vậy, đức là điều kiện cần, là cái nền để trên đó, phát hiện và bồi dưỡng tài năng”. Ngày 12/6/1956, Bác nói: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”. Thống kê trên cho thấy Bác Hồ coi trọng cả đức và tài. Tuy nhiên, Bác Hồ dạy: “Đức phải có trước tài”.

Tháng 8 năm 1959, trong *Bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên*, Bác Hồ chỉ rõ: “Ta là cán bộ chuyên môn, có chuyên môn mà không có chính trị giỏi thì dù học giỏi mấy dạy trẻ con cũng hỏng. Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đức ra một số công dân không tốt, cán bộ không tốt. Nói tóm lại, chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài. Trước hết, phải dạy trẻ yêu Tổ quốc, yêu lao động, yêu đồng bào và yêu chủ nghĩa xã hội... Trẻ em như cái gương trong sáng, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu, cho nên phải chú ý giáo dục chính trị tư tưởng trước, chính thầy giáo, cô giáo cũng phải tiến bộ về tư tưởng... Bây giờ Bác lại nói đến thầy giáo, trường học, cách dạy và học trò. Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu. Các cô, các chú phải nhận rõ trách nhiệm của mình. Phải luôn luôn đặt câu hỏi: Dạy ai? Nói chung là học trò. Dạy để làm gì? Dạy cho nó yêu nước, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội, hay đào tạo thành một lũ cao bồi. Lúc đó mới tìm cách dạy ...” [6, tr. 266].

Với tinh thần “Tiên học lễ, hậu học văn”, Bác Hồ nhiều lần khẳng định đạo đức là gốc, là ngọn nguồn, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Người coi đạo đức rất quan trọng như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?” [3, tr. 292 - 293].

Trong bài *Người cán bộ cách mạng* (1955), Người viết: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng, hay là không” [4, tr. 354], “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn” [5, tr. 602 - 603].

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại lời căn dặn tâm huyết trước tiên là phải coi việc tu dưỡng, rèn luyện *đạo đức cách mạng* là nhiệm vụ hàng đầu của cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng Đảng. Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [8, tr. 611 - 612]. Chỉ trong một câu, Bác Hồ đã có tới bốn lần nhấn mạnh chữ thật... Làm được như thế chính là làm cho “Đảng ta là *đạo đức, là văn minh*” [6, tr. 403]. Tư tưởng đạo đức là gốc của người cách mạng được Hồ Chí Minh quan tâm một cách đặc biệt sâu sắc và nhất quán.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “đức” và “tài”, “tâm” và “tâm”, “hồng” và “chuyên”, phẩm chất và năng lực phải thống nhất làm một. Trong đó, đức là gốc của tài, tâm là gốc của tâm, hồng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực. Quan điểm này xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. *Đường cách mệnh* là cuốn sách bồi dưỡng lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin cho lớp cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Mở đầu cuốn sách chính là bài giảng về *Tư cách một người cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc nêu bật tư cách một người

cách mệnh cần phải có 14 điều, trong đó điều trước hết là phải có đạo đức: “*Tự mình phải: Cần, kiệm, vị công vong tư, không hiếu danh, không kiêu ngạo*” [2, tr. 280]. Rõ ràng ở đây, Nguyễn Ái Quốc đã nêu ra một quan điểm lớn: Phải có đạo đức để đi đến Trí. Vì khi đã có cái Trí, thì cái Đức chính là cái đảm bảo cho người cách mạng giữ vững được chủ nghĩa mà mình đã giác ngộ, đã chấp nhận, đi theo.

Hồ Chí Minh đòi hỏi tài năng phải gắn chặt và đặt vững trên nền tảng đạo đức. Người thường khuyên: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [7, tr. 400].

Trong *Di chúc*, Bác căn dặn Đảng ta rằng: “Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Trong bài thơ *Dạ bán* (Nửa đêm) trong tập thơ “*Nhật ký trong tù*”, Bác viết: “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Rõ ràng là Bác Hồ đặt giáo dục đức trước giáo dục tài, giáo dục “hồng” trước giáo dục “chuyên”. Bác coi giáo dục đạo đức có vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Theo quan điểm của Bác Hồ, nhiệm vụ trước hết của giáo dục là giáo dục nhân cách.

Thứ hai, khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục đúng đắn của Nho giáo.

Trong sách Nho giáo không có nguyên văn câu “Tiên học lễ, hậu học văn”. Trong sách *Luận ngữ* chỉ có câu mang ý tưởng đó. Đó là câu: “Con em vào thi hiếu, ra thì để, cẩn thận và giữ tín, thương yêu dân, gần gũi người nhân. Làm (những điều đó) rồi còn dư sức thì để học văn” [9, tr. 224].

Khổng Tử dạy: “Trái với lễ, đừng xem; trái với lễ, đừng nghe; trái với lễ, đừng nói; trái với lễ, đừng làm” [9, tr. 423], “Không biết lễ thì không sao đứng được” (*Bất tri lễ, vô dĩ lập dã*) [9, tr. 569], “Đạo đức nặng hơn tài năng. Đức hơn tài là người quân tử. Tài hơn đức dễ hoá ra kẻ tiểu nhân”, “Người có đức lớn ắt có được địa vị. Người có đức lớn ắt có

được hậu lộc. Người có đức lớn ắt có được danh dự. Người có đức lớn ắt có được trường thọ”. “Lễ” mà Khổng Tử nói ở đây là lễ có văn hóa, là đạo đức.

Xã hội Trung Quốc vào thời Xuân Thu (722-479 tr.CN) là xã hội loạn lạc triền miên, diễn ra những cuộc chiến tranh dữ dội không ngớt giữa các nước chư hầu nhà Chu. Nước mạnh ức hiếp nước nhỏ, tự xưng hùng xưng bá để giành đất, giành dân của nhau. Khổng Tử cho rằng, *nguyên nhân dẫn đến thực trạng rối ren đó là do sự vô đạo đức, phi nhân tính của một số người. Từ đó, ông nêu ra học thuyết chính danh* và khuyên bảo con người dù ở bất cứ địa vị nào cũng phải làm tròn bổn phận của mình.

Để chính danh, Nho giáo không dùng pháp trị (Pháp trị là dùng luật pháp, hình phạt, bạo lực, cưỡng chế, quyền uy để cai trị) mà dùng đức trị. Phẩm chất đạo đức trung tâm theo Nho giáo là đức nhân. “Nhân” là yêu người [9, tr. 427], thương người, là cách ứng xử giữa người và người dựa trên cơ sở tình thương [9, tr. 427]. Lòng thương người phải dựa trên hai nguyên tắc sau: Nguyên tắc thứ nhất là “Điều gì mình không muốn thì đừng áp đặt cho người khác” (*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*) [9, tr. 423]. Nguyên tắc thứ hai là “Mình muốn đứng vững thì làm cho người đứng vững” (*Kỷ dục lập nhi, lập nhân*), “Mình muốn công việc của mình được thành đạt thì phải giúp đỡ, tạo lập cho người thành đạt” (*Kỷ dục đạt nhi, đạt nhân*). [9, tr. 314]. Đây là hai nguyên tắc mà mọi người có đạo đức trọn đời phải tuân theo.

Đức nhân còn toả ra các đức: lễ, nghĩa, trí, tín. Nói tới nhân thì phải nói tới lễ, nghĩa, trí, tín. Lễ vừa là tư cách thờ cúng (lễ bái), vừa là những quy định có tính luật pháp, vừa là những phong tục tập quán, vừa là một kỷ luật tinh thần. Khổng Tử rất coi trọng việc cúng tế, rất siêng năng lễ bái. Thấy thầy rất đều đặn việc lễ bái, học trò hỏi Khổng Tử rằng: “Thưa thầy, người ta chết đi thì còn hay mất?”. Khổng Tử nói: “Ta không trả lời câu này! Rằng, nếu ta trả lời là còn thì con cháu chẳng làm gì hết, mà chỉ ngồi chờ vào sự phù hộ, độ trì của những người đã mất. Còn nếu ta trả lời là mất thì con cháu cũng chẳng làm gì hết để phụng sự những người đang sống!”.

Mục đích lễ bái của Nho giáo là để luôn nhớ về tổ tiên, nhớ về những người đã

khuất, để nhớ về những người đã tạo lập tiền đề cho mình hôm nay với một đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, để sống cho xứng danh với tổ tiên. Lễ bái của Nho giáo là nét đẹp của văn hoá tâm linh cần phải được duy trì trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân lao động, chứ không phải là việc mê tín dị đoan.

Thứ ba, khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục phù hợp văn hóa truyền thống Việt Nam.

Bác Hồ là nhà triết học duy vật mácxít. Tư tưởng duy vật mácxít không trái ngược với việc thắp hương tưởng nhớ người đã mất. Năm 1954, Bác đến thăm Đền Hùng, Bác thắp hương cho các Vua Hùng, sau khi dâng hương các Vua Hùng, Bác nói chuyện với Đại Đoàn quân Tiên phong rằng: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Tháng 7 năm 1961, Bí thư Trung ương Đảng Tố Hữu về huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá thắp hương cho mẹ Tom. Ông viết: “Con đã về đây, ơi mẹ Tom! Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm, Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy, Không sợ tù gông, chấp sủng gươm!”, “Đốt nén hương thơm, mát dạ Người, Hãy về vui chút, mẹ Tom ơi!”. Hành vi thắp hương của Bác Hồ và nhà thơ Tố Hữu là phù hợp với lễ của truyền thống văn hóa Việt Nam.

Ngày nay, chúng ta vẫn thường thắp hương tưởng nhớ tổ tiên của mình, thắp hương viếng mộ, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ ở các nghĩa trang. Sau khi dâng hương tưởng niệm xong, chúng ta còn thắp hương cho từng phần mộ, rồi trồng cây cho nghĩa trang xanh tươi với tâm nguyện che chở cho các anh, các chị yên giấc ngàn thu. Hành vi đó của chúng ta là phù hợp với lễ của truyền thống văn hóa Việt Nam.

Lễ bái của Nho giáo hoàn toàn đối lập với lễ bái mê tín dị đoan, lễ bái cầu may. Ví dụ, hiện nay, một số cán bộ, công chức lập bát hương trên nóc tủ cơ quan; vào các ngày mùng một, ngày rằm họ thắp hương, hoá vàng đều đặn. Hành vi này là mê tín dị đoan. Một số cán bộ, công chức đi lễ, đi hội không phải là đi trải hội, văn cảnh, cầu quốc thái dân an, mà là đi thắp hương, lễ bái cầu may, cầu công danh, cầu tài lộc cho mình, không khác gì bọn buôn gian, bán lận, làm ăn phi pháp cũng đến chùa thắp hương, lễ bái, cầu trời, khấn Phật phù hộ cho mình được trúng quẻ. Họ khấn

rằng: “Đức Phật hãy khiến cho bọn công an, thuế vụ, kiểm lâm có mắt như mù, có tai như điếc, có đầu như không để chúng con được trúng quẻ”. Hành vi lễ bái như vậy là hành vi phản lại những giá trị “chân, thiện, mỹ”, không phù hợp với lễ của truyền thống văn hóa Việt Nam.

Thứ tư, khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục phù hợp với phương pháp giáo dục khoa học.

Năm 1973, trên Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật số 31 (7/1973), GS. Nguyễn Lâm viết rằng, đối với con người, trước hết là học lễ, sau là học văn (*Tiên học lễ, hậu học văn*). Điều đầu tiên mà giáo viên cần dạy bảo cho học sinh là lễ. Lễ chính là đức, tâm, hồng, phẩm chất. Văn chính là tài, tâm, chuyên, năng lực. Giữa đức và tài thì đức là cái cần có đầu tiên của con người. Dựa vào câu nói trên của GS. Nguyễn Lâm, ngành Giáo dục Việt Nam phát động phong trào: “Tiên học lễ, hậu học văn”. Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” tuy không “gắn bó với xã hội Việt Nam qua nhiều thế kỷ” nhưng cách dạy lễ trước, dạy văn sau thì đã có từ hàng ngàn năm, cách dạy đó không những phù hợp với văn hóa truyền thống của con người Việt Nam, mà còn phù hợp với phương pháp giáo dục khoa học hiện đại.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Chó ba quanh mới nằm, người ba năm mới nói”; cho nên khi trẻ lên ba, bốn, năm tuổi là tuổi học lễ, chứ chưa học văn - dạy trẻ học kỹ năng nói, giao tiếp lễ phép. Tròn sáu tuổi vào lớp một mới học văn, đồng thời với học văn là rèn lễ. Học bạ của học sinh các cấp đều có hai phần: hạnh kiểm và học lực. Trong quy định đào tạo ở bậc đại học và sau đại học cũng có hai phần là rèn luyện và học lực. Nếu thiếu phần rèn luyện (thiếu lễ) thì cũng không được tốt nghiệp.

Có phải phương pháp giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn” đã kim hãm “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo” hay không? Có phải bỏ phương pháp giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn” là bỏ phương pháp giáo dục việc nhồi nhét kiến thức hay không?

Phương pháp giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn” không có cái tội ấy. Phương pháp giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương pháp kết hợp học với suy nghĩ, kết hợp học với hành. Khổng Tử yêu cầu người

học phải chủ động, sáng tạo dùng lý lẽ tham gia tranh biện để bảo vệ ý kiến của mình, và đặc biệt là phải phát hiện và bổ khuyết được chỗ yếu của đối phương. Đây là phương pháp trong giáo dục nhằm khuyến khích học trò phát huy tính độc lập và sáng tạo của người học, tích cực tìm tòi, suy nghĩ, tự giải quyết những mâu thuẫn trong nhận thức để đi đến những tri thức mới. Chẳng hạn, Khổng Tử cho rằng, “tư” là suy nghĩ, là suy lý và từ cái biết rồi suy ra cái chưa biết. Học mà không đào sâu suy nghĩ thì tri thức không thể mở mang, tiến triển. Phương pháp dạy học của Khổng Tử là phải đợi đến khi học trò suy ngẫm kỹ mà không tìm ra được lời giải thì mới giảng giải, như vậy học trò mới có thực học, mới có thể nói một hiểu ba (“cử nhất phân tam”). Hiểu đạo lý không phải bằng con đường “tầm chương trích cú”, mà phải đào sâu suy nghĩ, kiểm nghiệm hiệu quả của nó trong lịch sử mà người đời trước đã làm và cuối cùng, đem áp dụng vào cuộc sống (hành đạo).

Về điều này, Khổng Tử viết: “Học mà không suy nghĩ thì sẽ nhầm lẫn, suy nghĩ mà không học thì sẽ vẩn vơ” [9, tr. 247], “Không tức bực thì trí không mở, không hậm hực thì ý không bật ra. Chỉ cho một góc, mà không (chịu để tâm) suy ra ba góc kia, ắt ta không nói lại nữa” (*Bất phần bất khái, bất phi bất phát. Cử nhất ngưng bất dĩ tam ngưng phần, tắc bất phục dã*) [10, tr. 347].

Khổng Tử đã từng khen học trò Nhan Hồi rằng: “Ta cùng trò Hồi nói chuyện suốt ngày, chẳng thấy vận hỏi điều gì, dường như người ngu đần. Chùng lui về, những lúc ở riêng, trò mới xem xét lại (những điều đã học), cũng đủ để làm sáng tỏ đạo lý. Trò Hồi quả thật không ngu vậy” [10, tr. 222 - 223]. Trong sách Luận ngữ có ghi chép câu chuyện như sau. Khi Tử Hạ hỏi Khổng Tử: “Nét cười tươi quynh rũ, cặp mắt đẹp long lanh”, “trên nền trắng vẽ nên bức họa sắc sỡ”, là nghĩa thế nào?”. Khổng Tử nói rằng: “Phải có nền trắng, sau mới vẽ nên bức tranh”. Thưa rằng: “Ý thầy muốn nói phải có đạo đức sau mới tới Lễ phải không?”. Khổng Tử nói: “Phát khởi được ý ta, chính là trò Thương (Thương là tên tục của Tử Hạ - TG)! Thế mới xứng đáng cùng ta bàn về Kinh Thi!” [10, tr. 244 - 245].

Sự học là vô cùng, người thầy dạy chỉ mở lối soi đường, khơi gợi đam mê ở học trò mà không dẫn dắt đến cùng chính là động lực

để học trò phải để tâm suy nghĩ và quyết tâm tìm ra chân lý. Phương pháp “gợi mở vấn đề” của Khổng Tử đã khơi gợi từ những điều đơn giản đến những vấn đề phức tạp, tạo điều kiện cho người học hình thành và phát huy được tính độc lập, chủ động, tích cực trong học tập và năng lực suy lý của mình. Đó cũng là một trong những công hiến của Khổng Tử về phương pháp giáo dục.

Phải chăng ở Việt Nam khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” đã kim hãm “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo”?

Chúng ta hãy nhìn vào những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam: *Một là*, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Hai là*, thắng lợi oanh liệt của các cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp, Mỹ để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. *Ba là*, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vậy, nói rằng ở Việt Nam khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” đã kim hãm “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo” là không logic với những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng phát triển nhanh và bền vững đất nước luôn gắn với “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo” không ngừng của toàn Đảng, toàn dân ta.

Do Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng “khai mở tư duy phản biện, giải phóng sức sáng tạo” nên chúng ta đã phát huy được trí thông minh sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thực hiện được khát vọng - chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Nhờ có đổi mới tư duy do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, phát huy sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nên đến nay, “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới,... đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, ... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi

khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước” [1, tr. 103 - 104]. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng: với phương châm luôn luôn “khai mở tư duy phân biện, giải phóng sức sáng tạo” của toàn dân tộc, chúng ta nhất định sẽ thực hiện được ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tóm lại, theo tôi, khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” trái ngược với khẩu hiệu “Tiên học văn, hậu học lễ”. Sử dụng khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là nhấn mạnh tầm quan trọng hàng đầu của việc giáo dục đạo đức so với giáo dục chuyên môn, của việc giáo dục cách ứng xử với con người so với giáo dục cách ứng xử với tự nhiên. Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm

giáo dục quan trọng, vừa có tính dân tộc vừa có tính khoa học. Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” chứa đựng tinh hoa của truyền thống văn hóa dân tộc. Kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc là quy luật của phát triển. Chúng ta, *một mặt*, phải ngăn ngừa, khắc phục thái độ bảo thủ, khư khư giữ lại cả những gì đã lỗi thời cản trở bước tiến của lịch sử; *mặt khác*, phải chống thái độ hư vô chủ nghĩa, phủ định sạch trơn quá khứ. Văn hóa không ra đời từ hư vô, trên mảnh đất trống không, mà nó có tính kế thừa những cái hợp lý của văn hóa ở thời đại trước. Truyền thống và hiện đại, quá khứ và hiện tại, xưa và nay là một chuỗi thống nhất trong quá trình phát triển. Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” là phương châm giáo dục đúng đắn của truyền thống văn hóa dân tộc mà chúng ta cần kế thừa./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 103 - 104.
- [2]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr. 280.
- [3]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 292 - 293.
- [4]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr. 354.
- [5]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 11, tr. 602 - 603.
- [6]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr. 266, 403.
- [7]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 14, tr. 400.
- [8]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr. 611 - 612.
- [9]. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Ngữ văn Hán Nôm, Tập I, Tứ thư*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2002.
- [10]. Chu Hy: *Tứ thư tập chú, Luận ngữ*, Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr. 222 - 223, 244 - 245, tr. 347.